

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 05-01-2023

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Bà Trần Thị Phôi

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 336/2022/QĐST-DS ngày 15/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn A; Địa chỉ: Khu phố Long Hải Đông, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đào Trịnh Hồng T - Tổng quản lý Công ty TNHH ASTOP; Địa chỉ: 15/8 Lương Thế Vinh, phường Phước Long, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và ông Ma Văn Thanh - Trợ lý giám đốc; Địa chỉ: Khu phố Long Bình Đông, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, là người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH ASTOP (Văn bản ủy quyền số 64/2022/UQ/AS ngày 12/9/2022) (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên đồ gỗ MT; Địa chỉ: Tổ 3, khu vực 9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Minh P- Giám đốc; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu vực 9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2022, ngày 10 tháng 10 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Ma Văn T và chị Đào Trịnh Hồng T trình bày:

Ngày 20/9/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn A ký kết hợp đồng mua bán nhà rèm SaLa với Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ Miền Trung. Theo hợp đồng trên hai bên thỏa thuận như sau: Công ty TNHH A (Bên B) đặt mua của Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT (Bên A) 01 rèm SaLa với kích thước: L250 x W250 x H235cm, thành tiền là 30.195.000đ; Thời gian giao hàng 10 ngày kể từ ngày Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ Miền Trung nhận được chuyển khoản từ bên Công ty TNHH A, ngoài ra hai bên còn thỏa thuận những nội dung khác. Thực hiện hợp đồng mua bán nêu trên, ngày 25/9/2018 Công ty TNHH A đã chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Phòng giao dịch Diêu Trì, tỉnh Bình Định tạm ứng số tiền 30.195.000đ để đặt mua rèm SaLa theo giá trị hợp đồng mua bán nêu trên. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền tạm ứng, Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ Miền Trung đã không thực hiện việc bàn giao sản phẩm rèm SaLa theo đúng thông số kỹ thuật và thời hạn trong hợp đồng mua bán đã ký kết. Sau đó, Công ty TNHH A đã nhiều lần đề nghị bên Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT giao sản phẩm rèm SaLa nhưng Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT vẫn không thực hiện. Từ đó đến nay Công ty TNHH ASTOP đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT chuyển trả lại số tiền 30.195.000đ mà Công ty TNHH A đã chuyển khoản tạm ứng để đặt mua sản phẩm nhà rèm Sala nhưng Công ty TNHH một thành viên đồ gỗ MT cố tình né tránh, tìm mọi lý do không hoàn trả lại số tiền trên. Nay Công ty TNHH A yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ Miền Trung phải hoàn trả cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng để đặt mua sản phẩm nhà rèm Sala là 30.195.000đ. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên đồ gỗ MT (do ông Nguyễn Minh P là người đại diện theo pháp luật): Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tổ tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351, 353, 356 của Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty TNHH A số tiền đặt mua rèm SaLa 30.195.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT do ông Nguyễn Minh P là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT hoàn trả lại số tiền tạm ứng để đặt mua sản phẩm nhà rèm Sala 30.195.000đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp đòi lại tài sản.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A đòi Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 30.195.000đ mà Công ty TNHH A đã chuyển khoản tạm ứng để đặt mua sản phẩm nhà rèm Sala.

Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng mua bán nhà rèm sala được ký kết giữa Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT (bên A) với Công ty TNHH A (bên B) vào ngày 20/9/2018 (BL22) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Công ty TNHH A (Bên B) có đặt mua của Công ty TNHH một thành viên đồ gỗ MT (Bên A) 01 rèm SaLa với kích thước: L250 x W250 x H235cm, thành tiền là 30.195.000đ (bao gồm thuế VAT 10%); Thời gian giao hàng 10 ngày kể từ ngày Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT nhận được chuyển khoản từ bên Công ty TNHH A. Tại ủy nhiệm chi số DA.UNC08 lập ngày 25/9/2018 (BL 19) có thể hiện: ngày 25/9/2018 Công ty TNHH A đã chuyển khoản từ tài khoản 4700201004190 của Công ty TNHH A mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa cho Công ty TNHH một thành viên đồ gỗ MT vào tài khoản 403110023008 của Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Phòng giao dịch Diêu Trì, tỉnh Bình Định tạm ứng số tiền 30.195.000đồng theo giá trị hợp đồng mua bán ngày 20/9/2018. Sau khi nhận được tiền tạm ứng do Công ty TNHH A chuyển khoản, Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT không thực hiện việc giao hàng. Như vậy Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT đã không thực hiện đúng về thời gian và địa điểm giao hàng như hai bên đã thỏa thuận quy định tại Điều 3 của hợp đồng mua bán ngày

20/9/2018. Vì vậy Công ty TNHH A đòi Công ty TNHH Một thành viên đồ gỗ MT hoàn trả lại số tiền tạm ứng đặt mua rèm SaLa 30.195.000đ là có căn cứ, phù hợp với pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH Một thành viên Đồ gỗ MT phải chịu 1.510.000đ.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 166 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn A.

1. Buộc Công ty TNHH một thành viên đồ gỗ MT phải có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền 30.195.000đ.

2. Về án phí:

2.1. Công ty TNHH một thành viên đồ gỗ MT phải chịu 1.510.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.334.000đ theo biên lai thu tiền số 0004649 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Kim Anh